TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ————————
Số: **331**/2017/QĐST-VHNGĐ	*L, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **400/**2017/TLST-VHNGĐ ngày 10/7/2017 v/v: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

- Người yêu cầu: **Anh Hà Văn V** – Sinh năm: 1993

Và: **Chị Nguyễn Thị Thúy H** – Sinh năm: 1993

Cùng HKTT: X, V1, Th, Phú Thọ

Cùng địa chỉ hiện nay: Số 43, Tổ 12 phường L, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/7/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **29/7/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Hà Văn V và chị Nguyễn Thị Thúy H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh V và chị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh V và chị H cùng xác định anh chị có 01 (một) con chung là cháu Hà Nguyễn Thiên A – Sinh ngày: 08/9/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu A cho anh V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị H đối với anh V đến khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Anh V và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. *Về lệ phí*: Anh V và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh V và chị H mỗi người đã nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình theo biên lai số: **AB/2015/0005623 và AB/2015/0005624** ngày **10/7/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, nay chuyển thành lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân xã V1, Th, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng